

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2020/HSPT
Ngày 08 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Tiến

Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành

Ông Phạm Văn Toàn

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2019/HSPT ngày 20 tháng 12 năm 2019 do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Đinh Thị P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST, ngày 15/11/2019 của TAND huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị kháng cáo: PHẠM VĂN N (Tên gọi khác là N); Giới tính: Nam; Sinh năm 1995; Nơi sinh: xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Phạm Hồng C - sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Đào Thị T - sinh năm 1970. Vợ, con: chưa có. Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2019. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Tân Lập - Bộ Công an.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người bị hại: Anh Hoàng Văn N3, sinh năm 1998 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Đinh Thị P, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu 7, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Người kháng cáo: bà Đinh Thị P.

(bà P, bà T có mặt, bị cáo N có đơn xin xét xử vắng mặt vì đã đi chấp hành án tại trại giam Tân Lập - Bộ Công an)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, anh Hoàng Văn N3; Nguyễn Văn V; Nguyễn Tuấn A đều ở khu 7 xã M; Đinh Văn H2 ở khu 6 xã M, huyện Y; Nguyễn Phương N2 và Phạm Quốc H đều ở khu L, xã Đ, huyện Y cùng nhau đến quán Karaoke 6 ở khu 4, xã M, huyện Y do anh Hoàng Trung D ở khu T5 Thị trấn Y, huyện Y làm chủ để hát Karaoke. Trong lúc hát thì Nguyễn Văn V gọi điện cho Đào Văn T ở khu T, xã Đ, huyện Y đến hát. Lúc này T đang đi cùng Phạm Văn N (tên gọi khác N) ở cùng khu nên T rủ N cùng đến quán Karaoke 6, N đồng ý, sau đó T và N đến quán Karaoke 6 và cùng với mọi người trên cùng nhau hát Karaoke.

Đến 23 giờ cùng ngày, trong lúc mọi người đang hát Karaoke thì giữa Phạm Văn N và Nguyễn Phương N2 xảy ra mâu thuẫn. Nguyễn Phương N2 dùng tay nắm 1 cái vào mặt Phạm Văn N (*Phạm Văn N không quen biết Nguyễn Phương N2 mà chỉ biết Nguyễn Phương N2 mặc áo trắng*). Phạm Văn N mở cửa phòng hát chạy ra ngoài sân. Khi quay lại nhìn thấy Nguyễn Phương N2 chạy đuổi theo nên Phạm Văn N chạy ra đường tỉnh lộ 313D rồi chạy đến đoạn đường vào Trạm y tế xã M. Do bức tức về việc bị đánh tại quán hát Karaoke, nên N nảy sinh ý định chặn đường đánh lại Nguyễn Phương N2. Phạm Văn N bật đèn flash điện thoại lên soi, phát hiện tại lề đường có một mảnh tre khô bổ đôi (dạng cọc rào) một đầu bằng, một đầu nhọn, dài khoảng 60cm - 70cm, bản rộng nhất khoảng 6cm - 8cm, chỗ dày nhất khoảng 2cm, Phạm Văn N nhặt mảnh tre khô lên cầm ở tay và đứng chờ ở đó để đón đánh gây thương tích cho Nguyễn Phương N2.

Sau khi Nguyễn Phương N2 và Phạm Văn N đánh nhau thì mọi người trong quán hát nghỉ hát. Hoàng Văn N3; Nguyễn Văn V; Nguyễn Tuấn A; Đinh Văn H2; Nguyễn Phương N2; Phạm Quốc H; Đào Văn T cùng nhau đi đến quán ăn của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 ở khu 3, xã M huyện Y để ăn đêm, uống rượu (cách quán hát karaoke 6 khoảng 1 km). Khi đến quán chị H, anh N3 chỉ ngồi bàn uống nước, đến 00 giờ 08 phút ngày 05/6/2019, anh N3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 19H1-220.72 về trước. Khi anh N3 điều khiển xe mô tô đi đến đoạn

đường gần đối diện với quán hát karaoke 6 (anh N3 cũng mặc áo trắng), Phạm Văn N đang đứng đón ở đó, phát hiện thấy người mặc áo trắng (nhằm đối tượng cần trả thù là anh Nguyễn Phương N2) nhưng thực tế là anh N3 điều khiển xe mô tô đi đến hướng chỗ N đứng, đoạn đường chỗ bị cáo đứng không có ánh điện sáng. Phạm Văn N đi ra gần lề đường bên phải theo chiều đi của anh N3. Khi anh N3 điều khiển xe mô tô đi đến gần chỗ N thì N vung mảnh tre lên đánh 1 cái về phía anh N3, trúng vào vùng trán, đầu anh N3, bị đánh khiến anh N3 điều khiển xe mô tô loạng choạng sang ngã xuống lề đường bên trái trước cửa quán Karaoke 6, lúc này là 00 giờ 11 phút ngày 05/6/2019.

Sau khi anh N3 bị ngã, anh Hoàng Trung D chủ quán karaoke 6 theo dõi camera phát hiện sự việc, anh D đã cùng anh T là hàng xóm cạnh quán karaoke 6 đưa anh N3 đi cấp cứu tại Trạm Y tế xã M, sau đó đưa anh N3 đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Y đến 04 giờ ngày 05/6/2019 chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, đến 06 giờ 10 phút ngày 06/6/2019 anh N3 tử vong.

Ngày 06/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thành lập hội đồng và tiến hành khám nghiệm tử thi anh Hoàng Văn N3, xác định:

- Vùng trán, thái dương bên trái có diện sây sát da nằm rải rác kích thước 10x4cm.
- Cung lông mày bên trái có vết sây sát da kích thước 2x1,5cm; vùng gò má bên trái có diện sây sát da nằm rải rác kích thước 9x2cm.
- Vùng má bên phải có diện sây sát da kích thước 3x1,5cm.
- Vùng cằm có diện sây sát da kích thước 3x2,5cm.
- Vùng trán, đỉnh và thái dương bên trái có 01 vết mổ dài 35cm đã được khâu kín. Qua sờ nắn có vùng khuyết xương kích thước 13,5x8,5cm.
- Vùng cằm có 01 vết sây sát da tụ máu kích thước 2,5x0,5cm.
- Hai lỗ tai, hai lỗ mũi khô. Miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, các răng không tổn thương.
- Vùng cổ không có dấu vết tổn thương.
- Vùng vai bên phải có 02 vết sây sát da trên diện 3x2cm.
- Vùng thắt lưng hông bên phải có diện sây sát da kích thước 8x7cm.
- Vùng ngực, bụng không có dấu vết tổn thương.
- Vùng chậu hông, sinh dục: Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài không có dấu vết tổn thương.
- Mặt ngoài khuỷu tay bên trái có vết sây sát da trên diện 9x3cm. Mặt mu bàn tay trái có diện sây sát da nằm rải rác kích thước 3x2,5cm.

- Mặt sau cánh tay, khuỷu tay và 1/3 trên cẳng tay phải có diện sây sát da nằm rải rác kích thước 19x6cm.

- Cắt chỉ mở rộng vết thương vùng đầu thấy tụ máu dưới da vùng đỉnh chẩm trên diện 11x8cm, tụ máu dưới da vùng thái dương bên trái kích thước 6x4cm. Khuyết xương hộp sọ vùng thái dương trái kích thước 13,5x8,5cm. Vỡ xương chẩm nằm ngang kích thước 12x0,1cm, đường vỡ chạy vào đường khớp xương chẩm. Xuất huyết dưới nhện vùng thái dương trái, dập não vùng thái dương trái kích thước 4x3cm. Không có tụ máu ngoài màng cứng và dưới màng cứng.

Rạch mở da cơ vùng ngực bụng thấy tổ chức dưới da cơ hồng đều, hệ thống khung xương lồng ngực không dập gãy. Khoang ngực 2 bên khô, hai phổi không phát hiện dấu vết tổn thương. Tim và bao ngoài màng tim không phát hiện dấu vết tổn thương. Khoang bụng không có máu tự do, hệ thống ruột không phát hiện dấu vết tổn thương. Gan và lách không dập vỡ.

Tại bệnh án của bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thể hiện: kết quả chụp cắt lớp vi tính đối với anh Hoàng Văn N3 ngày 05/6/2019: Hình tỷ trọng máu dưới màng cứng và màng não bán cầu trái gây hiệu ứng khối nhiều đè ép nhu mô não. Hình vỡ xương thái dương trái. Hình tỷ trọng dịch trong các xoang nền sọ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 157/PC09-PY ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (Bút lục số 28,29) kết luận nguyên nhân chết của anh Hoàng Văn N3 là do: đa chấn thương sọ não (vỡ xương thái dương và xương chẩm, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, dập não vùng thái dương bên trái)

- Cơ chế hình thành dấu vết:

+ Vết sây sát da vùng trán - thái dương bên trái có chiều hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong.

+ Vết sây sát da, tụ máu vùng chẩm có chiều hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong.

+ Tổ chức dưới da cơ tương ứng với các sây sát da, tụ máu vùng trán trái, thái dương trái và chẩm trái bị tụ máu - xương hộp sọ vùng thái dương trái và chẩm trái bị vỡ - tổ chức não vùng thái dương bị dập.

+ Vết thương vùng trán trái, thái dương trái và vùng chẩm trái là do tác động với vật tày.

Nguyên nhân chết của anh Hoàng Văn N3 là do chấn thương sọ não (vỡ xương thái dương và xương chẩm, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, dập não vùng thái dương bên trái).

Còn đối với Phạm Văn N sau khi đánh anh N3 và thấy anh N3 ngã xuống đường bị thương, Phạm Văn N sợ bỏ chạy về nhà, sau đó biết tin anh N3 chết, N bỏ trốn xuống Thành phố V, đến ngày 06/6/2019 thì bị Công an huyện Y phát hiện, giữ khẩn cấp N và đưa về công an huyện Y giải quyết.

Đối với mảnh tre khô dùng để đánh gây thương tích cho anh N3, trong khi bỏ chạy, N vút ở lề đường, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Y đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Cơ quan CSĐT, Phạm Văn N khai nhận, do bị anh Nguyễn Phương N2 đánh nên N lấy mảnh tre khô ở đường mục đích để đánh lại Nguyễn Phương N2. Khi anh Hoàng Văn N3 đi đến Phạm Văn N nghĩ là Nguyễn Phương N2 nên dùng mảnh tre khô nhặt ở lề đường vút về phía anh N3, với mục đích đánh gây thương tích, không có ý thức chủ quan nhằm tước bỏ tính mạng anh N3.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của Nam, lời khai của những người làm chứng, kết quả khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường....Nên chỉ có đủ căn cứ xác định hành vi của N là cố ý gây thương tích dẫn đến hậu quả chết người.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, Phạm Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Phạm Văn N cũng như gia đình N chưa tự nguyện bồi thường được số tiền nào cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Đinh Thị P.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST, ngày 15/11/2019 của TAND huyện Y, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N (Tên gọi khác là Năm) phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”, xử phạt bị cáo Phạm Văn N 10(Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2019.

Buộc Phạm Văn N bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Đinh Thị P các khoản chi phí điều trị, cấp cứu ban đầu đối với anh N3 tại các bệnh viện, chi phí cụ thể gồm có tiền thuê xe đi lại, tiền thuốc, vật tư y tế, chụp cộng hưởng từ tại:

Trung tâm y tế huyện Y tổng số tiền là: 1.650.000 đồng.

Bệnh viện tỉnh Phú Thọ tổng số tiền là: 18.508.000 đồng.

Chi phí hợp lý cho việc mai táng, khám nghiệm là 27.113.000 đồng.

Buộc Phạm Văn N phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Đinh Thị P là 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay với số tiền là 119.200.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 166.471.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi một ngàn đồng).

Ngày 19/11/2019 bà Đinh Thị P - người đại diện hợp pháp của bị hại (đã chết) kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa:

Bà P trình bày trong nội dung đơn bà có kháng cáo cả về hình phạt và phần bồi thường dân sự, nhưng cuối đơn bà có ghi hình phạt như vậy là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bà xác định chỉ kháng cáo về phần bồi thường dân sự, không kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo N. Giữ nguyên kháng cáo về phần dân sự; bà xác định cho đến thời điểm hiện nay gia đình bị cáo chưa bồi thường cho bà một đồng nào; bà yêu cầu Tòa án buộc gia đình bị cáo phải thay bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật; đề nghị tăng mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 395, điểm b khoản 2 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại bà Đinh Thị P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 15/11/2019 của TAND huyện Y, tỉnh Phú Thọ về phần trách nhiệm dân sự theo hướng tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần từ 90 đến 100 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Yêu cầu buộc gia đình bị cáo N phải bồi thường thay không phù hợp với quy định của pháp luật bởi bị cáo đã là người thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo trong hạn luật định được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo. Xét thấy:

*Về hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bà P xác định không kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về bồi thường thiệt hại:

Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường các chi phí gồm: Chi phí cho việc cứu chữa, chi phí hợp lý cho việc mai táng và một khoản tiền bù đắp tổn

thất về tinh thần theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Còn các chi phí ăn uống, cúng sớ vọng, 49 ngày, bồi dưỡng cho bác sỹ...tuy bà P có yêu cầu, nhưng do pháp luật không có quy định phải bồi thường, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là đúng.

Tuy nhiên, xét thấy bị hại bị chết oan do hành vi phạm tội của bị cáo. Tổn thất tinh thần đối với người thân của bị hại là quá lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát tăng mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015, với số tiền cụ thể là 149.000.000đ.

Về yêu cầu của bà P buộc gia đình bị cáo phải bồi thường thay cho bị cáo không được chấp nhận bởi lẽ, thiệt hại là do bị cáo gây ra, bị cáo đã đủ 18 tuổi không mất năng lực hành vi dân sự, không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên bị cáo phải tự bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 586 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí sơ thẩm đối với phần bồi thường dân sự cũng được tính lại cho phù hợp với quy định của pháp luật

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Hội đồng xét xử không xem xét có hiệu lực pháp luật.

[4] Bà P kháng cáo về phần bồi thường dân sự thuộc trường hợp không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 15/11/2019 của TAND huyện Y, tỉnh Phú Thọ về phần bồi thường dân sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc Phạm Văn N bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Đinh Thị P các khoản chi phí điều trị, cấp cứu ban đầu đối với anh N3 tại các bệnh viện, chi phí cụ thể gồm có tiền thuê xe đi lại, tiền thuốc, vật tư y tế, chụp cộng hưởng từ tại:

Trung tâm y tế huyện Y tổng số tiền là: 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Bệnh viện tỉnh Phú Thọ tổng số tiền là: 18.508.000 đồng (mười tám triệu năm trăm linh tám nghìn đồng) .

Chi phí hợp lý cho việc mai táng, khám nghiệm là 27.113.000 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm mười ba nghìn đồng).

Buộc Phạm Văn N phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Đinh Thị P là 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay với số tiền là 149.000.000đ (một trăm bốn mươi chín triệu đồng)

Tổng cộng các khoản là 196.271.000 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Bác yêu cầu các khoản đòi bồi thường thiệt hại do tính mạng của anh N3 bị xâm phạm số tiền 333.529.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín ngàn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12 và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.813.000đ (Chín triệu tám trăm mười ba nghìn đồng) đồng án phí dân sự trong án hình sự. Tổng cộng là 10.013.000 đồng (mười triệu không trăm mười ba nghìn đồng).

[3]Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Đinh Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt và các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS
- Huyện Y;
- TB UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Việt Tiến